

Bản án số: 159/2020/HS-PT
Ngày 06-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Võ Hữu M và Nguyễn Chí Th. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Võ Hữu M, sinh năm 1961 tại tỉnh Ngh; địa chỉ thường trú: ấp 1, xã H, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Võ Đức T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ Nguyễn Thị H và có 06 người con, người con lớn nhất sinh năm 1990, người con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 05/01/2020 và chuyển sang tạm giam, đến ngày 29/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Chí Th, sinh năm 1982 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú: khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Chí L (đã chết) và bà Trần Thị Thanh Th; bị cáo có vợ Trần Thị Minh T và có 04 người con, người con lớn nhất sinh năm 2014, người con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong

trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 05/01/2020 và chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hữu M và Nguyễn Chí Th là bạn, quen biết nhau từ năm 2019. Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có thu nhập nên từ cuối năm 2019 M nảy sinh ý định đến cửa khẩu Mỹ Quý Tây (Thomo) thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An mua thuốc lá điều nhập lậu đem về bán lại cho người khác để hưởng lợi. Thực hiện ý định này, M gặp và thỏa thuận với Th về việc mua bán thuốc lá nhập lậu. Cụ thể: Th có nhiệm vụ tự thuê xe ô tô và làm tài xế chở M đi đến cửa khẩu Mỹ Quý Tây (Thomo) để M mua thuốc lá điều nhập lậu đem về khu vực chợ Phương Lâm thuộc địa bàn xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đ bán lại kiếm lời. Cứ mỗi chuyến vận chuyển, M trả cho Th 500.000 đồng tiền công, 800.000 đồng tiền thuê xe ô tô; M chịu toàn bộ chi phí xăng xe và chi phí đi đường. Th biết rõ M buôn bán hàng cấm nhưng do M trả công cao nên Th đồng ý giúp M. Sau khi thỏa thuận với M xong, Th thuê xe ô tô biển 60A-501.71 của ông Trần Thạch, sinh năm 1964, trú tại khu phố Ph, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ để chở M theo yêu cầu.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/01/2020, theo thỏa thuận từ trước, Th điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 60A-501.71 chạy từ nhà tại khu phố L, thị trấn D đến chở M tại Công viên 30/4 thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ để đi đến cửa khẩu Mỹ Quý Tây (Thomo) mua thuốc lá nhập lậu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, M và Th đến nơi. Tại đây, M gặp và thỏa thuận với đối tượng tên Ron (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 7.500 bao thuốc lá nhập lậu với tổng trị giá tiền mua là 111.400.000 đồng, gồm: 1.000 bao thuốc hiệu 555 (22.600 đồng/01 bao); 1.000 bao thuốc lá hiệu Scott (12.200 đồng/01 bao); 2.000 bao thuốc lá hiệu Hero (13.700 đồng/01 bao); 3.500 bao thuốc lá hiệu Jet (16.600 đồng/01 bao), đối tượng Ron đồng ý. Sau khi M thỏa thuận số lượng và giá tiền mua bán với đối tượng Ron xong, thì có 02 người nam (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển 02 xe mô tô (không rõ biển số) chở 7.500 bao thuốc lá nhập lậu như thỏa thuận giao cho M. Sau khi nhận đủ 7.500 bao thuốc lá nhập lậu, M và Th cùng cất giấu thuốc lá ở phía sau xe ô tô biển số 60A-501.71 rồi chở về chợ Phương Lâm để M bán lại cho người nữ tên Mễ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá thỏa thuận là: 23.500 đồng/01 bao thuốc lá hiệu 555; 17.300 đồng/01 bao thuốc lá hiệu Jet; 14.300 đồng/01 thuốc lá hiệu Hero; 12.800 đồng/01 bao thuốc lá hiệu Scott.

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 05/01/2020, Th điều khiển xe chở M cùng số bao thuốc lá nhập lậu nói trên chạy tới đoạn đường ĐT744 thuộc địa bàn ấp

Chợ, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang, vật gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển số 60A-501.71; 7.500 bao thuốc lá, cụ thể: 1.000 bao thuốc lá hiệu 555; 1.000 bao thuốc lá hiệu Scott; 2.000 bao thuốc lá hiệu Hero; 3.500 bao thuốc lá hiệu Jet.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Hữu M và Nguyễn Chí Th phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hữu M 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 05/01/2020 đến ngày 29/02/2020.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2020 và ngày 3 13/8/2020, các bị cáo M và Th có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Ngày 04/01/2020, Th và M vận chuyển 7.500 bao thuốc lá nhập lậu lưu thông trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện bắt quả tang, như vậy tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét tính chất mức độ hành vi, nhân thân và vai trò của từng bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã kết luận, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: ngày 04/01/2020, Th điều khiển xe ô tô Toyota Innova có biển số 60A-501.71 chở M đi đến cửa khẩu Mỹ Quý Tây (Thomo) mua thuốc lá nhập lậu và M đã mua được 7.500 bao, gồm: 1.000 bao thuốc hiệu 555; 1.000 bao thuốc hiệu Scott; 2.000 bao thuốc hiệu Hero; 3.500 bao thuốc hiệu Jet. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 05/01/2020, Th điều khiển xe chở M cùng số thuốc lá nhập lậu nói trên lưu thông trên đoạn đường ĐT744 thuộc khu vực ấp Chợ, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng thì bị Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là lĩnh vực kinh doanh, thương mại và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì lợi nhuận mà cố ý thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cho các bị cáo đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đúng tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hữu M và Nguyễn Chí Th về xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố các bị cáo Võ Hữu M và Nguyễn Chí Th phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hữu M 09 (chín) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam (từ ngày 05/01/2020 đến ngày 29/02/2020).

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 08 (tám) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - PV06 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện Dầu Tiếng; | 2 |
| - VKSND huyện Dầu Tiếng; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng; | 1 |
| - CQCSĐT CA huyện Dầu Tiếng; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn